

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguy đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1970;** Hộ khẩu thường trú: Số 113 L Y P, phường Y P, quận T H, Thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: Số nhà . A C, phường N T, quận T H, TP Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Trần X B, sinh năm 1966;** Hộ khẩu thường trú: Số 2 Đ X, phường Đ X, quận H K, Thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: Số nhà . A C, phường N T, quận T H, TP Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là h toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần X B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị L và anh Trần X B cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị có 02 con chung là Trần Bảo Khánh, sinh ngày 12/5/1996 và Trần Khánh Tâm, sinh ngày 17/5/1990. Anh, chị cùng xác nhận các con chung đều đã đến tuổi trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định, ly hôn anh, chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về tài sản chung:* Chị L, anh B cùng xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về công nợ: Anh, chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí, án phí Tòa án: Chị Phạm Thị L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032819 ngày 24/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *CCTHADS quận T H;*
- *UBND phường Y Phúc, q.T H.*
(số 92/2009);
- *Lưu HS/VP;*

Thẩm phán